TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2018/HSST
Ngày: 28/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Lương Anh Xuân.**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phan Thế Phương**.
Ông Nguyễn Quốc Tú.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Hoàng Thị Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: **Bà Trần Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Trọng V1 – Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02 tháng 02 năm 199 ; Nơi ĐKNKTT và chổ ở hiên nay: Thôn N, xã Tân T, huyện T, tỉnh Thanh H; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Trọng Đ - Sinh năm 196 và bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 196 ; Anh chị em ruột có 03 anh, chị, em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Vi Thị T – Sinh năm 199 ; con: có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Anh Trần Ngọc S – sinh năm 197.

Địa chỉ: Xóm Tân T, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/6/2014, Hoàng Trọng V1 đi đến nhà bố mẹ vợ ở Làng Ch, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An chơi, đến trưa đi đến nhà Lương Văn V2 ở gần nhà Bố mẹ vợ của V1 uống rượu cùng với V2 và Hà Văn N. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì V1 rủ V2 và N đi sang nhà V1 ở huyện T, Thanh H chơi thì N và V2 đồng ý. V2 giao xe máy BKS 37P6 – 2512 cho V1 điều khiển chở N và V2 đi sang Thanh H. Khi đi đến xóm Tân T, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An thì V1 nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu JIALING màu xanh, BKS 37H6 – 3416 có cắm chìa khóa ở ổ khóa xe của anh Trần Ngọc S dựng ở trước cổng nhà, không có ai trông coi, quản lý nên V1 dừng xe máy lại rồi nói với V2 đến lấy trộm chiếc xe thì V2 đồng ý. V1 và N đứng canh gác, còn V2 đi bộ lại mở khóa xe rồi nổ máy và điều khiển chiếc xe máy lấy trộm đi theo V1 sang tỉnh Thanh H. Khi đến địa phận huyện T, tỉnh Thanh H, V1 bán chiếc xe máy lấy trộm được cho một người đi đường, không quen biết với giá 1.000.000 đồng. V trả tiền nước đi 100.000 đồng, số tiền còn lại chia nhau mỗi người 300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/HĐ ĐGTS ngày 23/06/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Đàn kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu JIALING, màu xanh, biển kiểm soát 37H6 – 3416, số máy: E1P53FMH-001770, số khung: PCH0071D-001770 của anh Trần Ngọc S trú tại Xóm Tân T, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa Đ có giá trị là 3.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSNĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố Hoàng Trọng V1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Lương Văn V2 đã được xử lý trong bản án số: 70/2014/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Đối với Hà Văn N tại thời điểm cùng đồng bọn trộm cắp tài sản chưa đủ 16 tuổi nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viên kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luân. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 điều 51- Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Trọng V1 từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; về bồi thường thiệt hại đã được xử lý trong bản án trước.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì trong thời gian giam giữ bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người bị hại anh Trần Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt có trình bày: gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh chiếc xe máy bị

mất trộm là 2.500.000 đồng. Nay anh S không yêu cầu bồi thường gì nữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định vào ngày 10/6/2014 Hoàng Trọng V1 cùng với Lương Văn V2 và Hà Văn N đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu JIALING, màu xanh, biển kiểm soát 37H6 – 3416 của anh Trần Ngọc S dựng ở mép đường trước cổng nhà của anh Sơn ở xóm Tân T, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An có trị giá là 3.500.000 đồng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018, đối chiếu giữa khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 với khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thấy hình phạt của hai điều luật là ngang bằng nhau. Do vậy luật mới năm 2015 đã có hiệu lực nên HĐXX căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017, áp dụng luật mới để xử lý bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Trọng V1 đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

Bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do thiếu rèn luyện và động cơ vụ lợi muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Trần Ngọc S, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, do đó cần xét xử nghiêm để phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đó là các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần áp dụng hình phạt tù, có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đã được xử lý trong bản án số: 70/2014/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Nhưng Hội đồng xét xử ghi nhận trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại thêm cho người bị hại là anh Trần Ngọc S với số tiền là 2.500.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Trọng V1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trọng V1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1, 2 Điều 51- Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trọng V1 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2018.

***Về án phí**: Áp dụng điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Trọng V1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An**;**
- VKSND huyện Nghĩa Đ;
- Công an huyện Nghĩa àn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đ;
- UBND cấp xã (phường) nơi b/c cư trú;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Anh Xuân